| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC**<br>TỈNH AN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 28/2020/HS-ST
Ngày: 07 / 5 / 2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lư Thị Châu Ngọc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Phan Thùy Trang;

2. Ông Lê Châu Hùng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Văn Nguyệt Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Minh Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2020/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn T (T Mổ), sinh 1977; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm M1, phường V, thành phố K, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Tổ 6B, khóm M1, phường V, thành phố K, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Lê Văn O, sinh năm 1959 (đã chết), họ tên mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1962.

- Tiền án:

+ Ngày 08/12/2011, bị Tòa án nhân dân thành tỉnh An Giang, kết án 09 tháng tù, về tội *"Cố ý gây thương tích",* đã chấp hành xong hình phạt.

+ Ngày 26/01/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, kết án 05 năm tù, về tội *"Giết người" (chưa đạt),* đã chấp hành xong hình phạt, chưa xóa án tích (tái phạm).

- Tiền sự: Không.

- Bị can đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Bà Trương Thị XT, sinh năm 1959, nơi cư trú: Tổ 6A, khóm M1, phường V, thành phố K, tỉnh An Giang. Có mặt.

*Người làm chứng:*

1. Bà Lý Thị NL, sinh năm 1983; có mặt.

2. Bà Nguyễn KP, sinh năm 1986;

3. Ông Nguyễn Chí D, sinh năm 1990;

4. Ông Nguyễn KT, sinh năm 1994.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 20/11/2019, Lê Văn T, Nguyễn Chí D và Nguyễn KT cùng uống rượu tại nhà D (tổ 6B, khóm M1, phường V, thành phố K, tỉnh An Giang). Lý Thị NL (vợ của T) đến cãi nhau với T. Tức giận, T nhặt 01 tấm gạch vỡ ném NL, nhưng trúng Trương Thị XT (mẹ của NL), đang ngồi phía trước NL, gây thương tích vùng đầu, được mọi người can ngăn, đưa XT đi cấp cứu, điều trị; Ngày 21/11/2019 T đầu thú.

**Vật chứng thu giữ:** 01 tấm gạch men bị vỡ, có kích thước (11,8cm x 10,7cm x 1cm) (đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K).

***Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 355/19/TgT ngày 22/11/2019 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế An Giang, ghi nhận*:**

**Họ và tên: Trương Thị XT**, sinh năm 1959. Ngụ: Tổ 6A, khóm M1, phường V, thành phố K, tỉnh An Giang.

Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương đính trái, kích thước 04cm, vỡ lún sọ đính trái, điều trị nội khoa. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%.

Ngày 23/11/2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K đã ban hành Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Lê Văn T.

Cáo trạng số 17/CT-VKSCĐ ngày 10/02/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố Lê Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi chung Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa,

Bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo T về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về xem xét các tình tiết tang nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, không biết chữ, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Xét, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 02 năm đến 03 năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 tấm gạch men bị vỡ, có kích thước (11,8cm x 10,7cm x 1cm).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại XT không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

*Về tố tụng,*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an nhân dân thành phố K; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố K; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt; bị cáo, kiểm sát viên không có ý kiến về sự vắng mặt của người làm chứng. Xét, những người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt tại phiên tòa, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

*Về nội dung,*

[4] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa,

Bị cáo T khai nhận: Do cự cải, tức giận Lý Thị NL (vợ của T), T nhặt 01 tấm gạch vỡ ném NL, nhưng trúng Trương Thị XT (mẹ của NL), đang ngồi phía trước NL, gây thương tích cho bà XT.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác gồm: Biên bản khám nghiệm hiện trường (kèm theo bản ảnh hiện trường) do Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố K lập ngày 31/12/2019; Bệnh án ngoại khoa của XT; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 355/19/TgT ngày 23/11/2019 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế An Giang; lời khai người bị hại Trương Thị XT; những người làm chứng Lý Thị NL, Nguyễn KP, Võ TL, Nguyễn Chí D, Nguyễn KT cũng như các chứng cứ khác được Cơ quan điều tra thu thập.

Như vậy, có căn cứ xác định bị cáo T đã có hành vi dùng gạch là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỉ lệ thương tật là 12%. Bị cáo có 01 tiền án về tội "Giết người", bản án xác định "Tái phạm", nay tiếp tục thực hiện hành vi "Cố ý gây thương tích" với tình tiết cấu thành định khung tăng nặng "Tái phạm nguy hiểm". Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho người khác là xâm phạm quyền bất khả xâm phạm sức khỏe của người khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung "dùng hung khí nguy hiểm" và "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Do đó Cáo trạng số 17/CT-VKSCĐ ngày 10/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Quyền được an toàn về sức khỏe là một trong những quyền cơ bản của công dân, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Người nào xâm phạm đến sức khỏe người khác một cách trái pháp luật, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất, là hình phạt. Bị cáo gây thương tích cho bị hại tại khu vực có nhiều người đang sinh sống. Cho nên, hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến sức khoẻ của người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử phạt nghiêm các bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng, gạch bị vỡ là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy.

[9] Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;*

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T (T Mổ) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T: 02 *(Hai)* năm tù

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam ngày 21/11/2019.

*Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Tịch thu tiêu hủy 01 miếng gạch men bị bể, có kích thước: 11,8cm x 10,7cm x 1cm)

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/02/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K).*

*Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo T, bị hại XT có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Lư Thị Châu Ngọc**